

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HN&GD-ST

Ngày 30/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh

Ông Bùi Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2020/TLST-HN&GD ngày 15 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HN&GD ngày 15/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HN&GD ngày 31/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HN&GD ngày 26/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HN&GD ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn Hưng H, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị H có mặt, anh H vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Vũ Minh H – sinh năm 1953

Trú tại: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD

- Bà Phạm Thị R – sinh năm 1947

Trú tại: Thôn Hưng H, xã Hưng H, huyện KT, tỉnh HD

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn năm 2000 tại UBND xã TK, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại nhà bố mẹ anh H và sống hạnh phúc được khoảng gần 1 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh H nghe lời bố mẹ thường xuyên đánh đập chửi bới chị. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xúc phạm nhau, trong cuộc sống giữa chị và bố mẹ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh H thường nghe lời bố mẹ rồi quay ra gây sự và đánh chị. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Hưng H – Liên H ở từ đầu tháng 4 năm 2020, vợ chồng chị chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị đề nghị được ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung: Vũ Trọng Ph – sinh ngày 10/8/2001 và Vũ Thị V – sinh ngày 09/12/2007. Cháu Phu đã trưởng thành, tự lập, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu V đang ở với anh H. Sau khi ly hôn chị tự nguyện giao cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì hiện tại công việc, thu nhập của chị không ổn định nên không thể có điều kiện chăm sóc con chung được. Anh H làm buôn bán có thu nhập nên sẽ đảm bảo tốt việc nuôi con, hơn nữa bố mẹ anh H cũng luôn tạo điều kiện tốt nhất để chăm sóc cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2000 tại UBND xã TK, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại xã TK, huyện KT cùng với bố mẹ anh. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên trục trặc, chị H không chăm lo cho cuộc sống gia đình, khi vợ chồng cãi nhau thì chị H tự ý 20 lần bỏ nhà đi trong khi đó con anh còn rất nhỏ. Chị H bỏ đi khoảng 1-2 tháng, có lúc vào miền nam. Sau đó gia đình khuyên bảo nhiều lần nên chị H đã quay về. Nhưng khi chị H quay về thì vợ chồng cũng chỉ chung sống với nhau được một thời gian thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về công việc, cuộc sống nên vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng chính thức ly thân nhau khoảng 4 tháng nay, anh cũng như gia đình đã khuyên bảo chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết không quay về

chung sống cùng anh. Anh cũng đã nhận được giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhân dân huyện KT gửi cho anh, anh cũng nhất trí để Tòa án nhân dân huyện KT giải quyết nhưng do công việc của anh bận không thể về được. Chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau. Nếu chị H thống nhất việc trả nợ thì anh cũng sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 2 con chung: Vũ Trọng Ph – sinh năm 2001 đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết và Vũ Thị V – sinh năm 2007. Hiện tại cháu V đang ở cùng anh. Nếu anh chị phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu Vân. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị H có 1 số khoản nợ chung bao gồm nợ ngân hàng và những người thân, anh chỉ xác định tổng nợ chung khoảng 500.000.000 đồng. Anh không thể kê khai chi tiết từng khoản nợ, cũng như họ tên, địa chỉ của người cho vay, ngân hàng vay. Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh muốn vợ chồng về thống nhất thỏa thuận với nhau về khoản nợ chung của vợ chồng. Nếu không thỏa thuận được thì anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tòa án làm việc với ông Vũ Minh H là bố đẻ anh H xác định: Sau khi anh H, chị H kết hôn và chung sống với nhau tại gia đình ông được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không chịu làm ăn và thường bỏ nhà đi, anh H thường hay uống rượu nên chị H không thích nên thường xuyên vợ chồng cãi nhau. Hiện tại chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hưng H, xã Liên H, huyện KT sinh sống từ tháng 4 năm 2020 cho tới nay, không trở về chung sống cùng anh H nữa. Nếu anh H được nuôi con thì ông sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở sinh hoạt cho bố con anh H. Chị H và anh H có tài sản hay nợ chung gì thì ông không biết.

Bà Phạm Thị R là mẹ đẻ chị H cũng xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên gây sự và đánh đập chị H nên vào tháng 4 năm 2020 chị H đã phải bỏ về nhà bà sinh sống từ đó cho tới nay, không trở về chung sống cùng anh H nữa.

Tòa án xác minh tại UBND xã TK và thôn NĐ xác định: Anh H và chị H trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường hay đánh đập, xúc phạm chị H, vợ chồng làm kinh tế không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hưng H, xã Liên H từ tháng 4 năm 2020 cho tới nay.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh H đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh H đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt. Tại

phiên toà, chị H giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh HD phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H. Về con chung: xác định anh H, chị H có 2 con chung: Vũ Trọng Phu – sinh năm 2001 đã trưởng thành, tự lập và Vũ Thị Vân – sinh năm 2007. Giao con chung Vũ Thị V cho anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về án phí: buộc chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H kết hôn vào năm 2000, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi, đánh chửi nhau, không có sự tôn trọng và yêu thương nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị H. Mục đích của anh H muốn chị H thống nhất được các khoản nợ với anh thì anh sẽ đồng ý ly hôn, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị H không còn. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh H bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị Hiền vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin

được ly hôn anh Vũ Văn H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung Vũ Trọng Phu – sinh năm 2001 đã trưởng thành và Vũ Thị V – sinh năm 2007. Chị H tự nguyện giao con chung Vũ Thị Vân cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy hiện tại con chung Vũ Trọng Ph đã trưởng thành và tự lập. Hiện tại cháu Vũ Thị V đang ở cùng anh H và anh H có nguyện vọng được nuôi cháu Vân, gia đình anh H cũng tạo điều kiện tốt nhất để anh nuôi con. Chị H có nguyện vọng giao cháu Vũ Thị Vân cho anh H nuôi vì chị xác định chị không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu Vân; không làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm lý của con chung, Toà án giao con chung Vũ Thị V cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H đều không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

Về nợ chung: Toà án đã nhận được đơn trình bày của anh H có kê khai ra số nợ mà theo anh xác định là nợ chung của vợ chồng. Ngày 18/6/2020 Toà án đã ra thông báo về việc yêu cầu anh ghi rõ cụ thể họ tên, địa chỉ của người, tổ chức cho vay nợ, số tiền vay nợ và cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Toà án và đã tổng đạt hợp lệ cho anh H nhưng anh H không cung cấp bất kỳ tài liệu gì cho Toà án liên quan đến khoản nợ. Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2020 anh H cũng xác định anh chỉ xác định tổng nợ chung khoảng 500.000.000 đồng. Anh không thể kê khai chi tiết từng khoản nợ, cũng như địa chỉ, họ tên của người cho vay và ngân hàng cho vay. Anh cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này vì anh muốn vợ chồng anh về thoả thuận thống nhất với nhau về khoản nợ chung của vợ chồng. Nếu không thoả thuận được thì anh sẽ yêu cầu giải quyết sau.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung: Vũ Trọng Ph, sinh năm 2001 đã trưởng thành, tự lập và Vũ Thị V - sinh ngày 09/12/2007. Giao con chung Vũ Thị V cho anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001429 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh HD. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh HD;
- Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Kim Thành, tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Bùi Đức Hiệp

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh HD;
- Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Kim Thành, tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 7 năm 2020,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Minh và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện KT, tỉnh HD.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, anh Vũ Văn H có đơn xin hoãn phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ phút ngày 26/8/2020, tại trụ sở TAND huyện KT,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 8 năm 2020,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Văn Minh và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện KT, tỉnh HD.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa và bị đơn anh Vũ Văn H vắng mặt.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ phút ngày 14/9/2020, tại trụ sở TAND huyện KT,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2020,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Văn Minh và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện KT, tỉnh HD.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ phút ngày 30/9/2020, tại trụ sở TAND huyện KT,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Văn Minh và ông Bùi Đức Hiệp

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HN&GD ngày 15 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện KT, tỉnh HD.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh HD.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

2. Về việc giải quyết vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung: Vũ Trọng Phu, sinh năm 2001 đã trưởng thành, tự lập và Vũ Thị Vân - sinh ngày 09/12/2007. Giao con chung Vũ Thị Vân cho anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001429 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh HD. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Bùi Đức Hiệp

Đỗ Thị Hạnh